

## KẾ HOẠCH

### **Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 236/QĐ-BTP ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2023, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua với chủ đề “**Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” trong ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

a) Phát huy tinh thần đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành nhằm tạo khí thế, động lực mới, phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; trong đó, trọng tâm là thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao năm 2023 của ngành Tư pháp.

b) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua; tạo nòng cốt, sự lan tỏa trong các phong trào thi đua.

c) Tạo môi trường lành mạnh, tích cực để đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tiếp tục rèn luyện, nâng cao tinh thần chủ động, ý thức trách nhiệm, tính kỷ cương, kỷ luật; Tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, phối hợp, trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tập thể, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị và trong toàn ngành Tư pháp.

##### **2. Yêu cầu**

a) Phong trào thi đua phải thiết thực, công khai, dân chủ, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức; thường xuyên, liên tục, sâu, rộng và phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, đoàn thể.

b) Gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện phong trào thi đua với công tác khen thưởng, bảo đảm khách quan, chính xác, công khai, công bằng và kịp thời; tăng tỷ lệ khen thưởng hợp lý đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và

người lao động trực tiếp. Kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện phong trào thi đua thường xuyên với các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề.

## **II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng thi đua**

a) Tập thể: Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

b) Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã phường, thị trấn và bao gồm công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

### **2. Thời gian thực hiện**

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 10/11/2023 và ước tính đến ngày 31/12/2023.

### **3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng**

a) Danh hiệu thi đua:

Cờ thi đua ngành Tư pháp: Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

b) Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: được xét tặng cho tập thể là Sở Tư pháp, tập thể trực thuộc Sở Tư pháp và các cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp.

- Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp: được xét tặng cho tập thể trực thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và các cá nhân theo quy định tại điểm b mục 1 phần II của Kế hoạch này.

## **III. NỘI DUNG THI ĐUA**

### **1. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật**

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, tổ chức thẩm định hiệu quả các đề nghị xây dựng văn bản, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng tới tính dự báo chính sách, tính khả thi để các quy định thực sự đi vào cuộc sống;

c) Chú trọng soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tiến độ, chất lượng.

## **2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các văn bản theo thẩm quyền; tham mưu kịp thời xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật sau khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền;

b) Triển khai hiệu quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật; phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, có nội dung mâu thuẫn chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tinh thần phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện qua rà soát; tham mưu kịp thời công bố Danh mục văn bản hiệu lực định kỳ hàng năm theo quy định;

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật gồm: Công tác xây dựng thể chế, công tác phối hợp, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện.

## **3. Công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật**

a) Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, Nghị quyết số 27-NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 01/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 20/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách; tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đổi mới đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp đúng thời hạn.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; có mô hình hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả; năng lực, trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn đáp ứng yêu cầu; huy động được người có kiến thức pháp luật tham gia vào công tác hòa giải ở cơ sở (như lực lượng công an xã, bộ đội biên phòng, luật sư, luật gia,...); công tác hòa giải ở cơ sở đóng góp thiết thực vào giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn (có số liệu dẫn chứng cụ thể, so sánh với năm 2022);

d) Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/1/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác này; tập huấn về việc chấm điểm, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bằng các hình thức phù hợp; đề xuất các giải pháp duy trì kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, khắc phục, hỗ trợ cấp xã có tiêu chí, chỉ tiêu đạt kết quả còn hạn chế hoặc chưa đạt chuẩn theo quy định.

#### **4. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy**

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Bố trí số lượng cấp phó các phòng, đơn vị thuộc Sở theo đúng quy định;

c) Bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định của pháp luật; bố trí đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch có tiêu chuẩn phù hợp với quy định của Luật Hộ tịch.

#### **5. Công tác hỗ trợ tư pháp**

a) Tham mưu tổng kết thi hành Luật Luật sư; tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.

b) Tham mưu xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng tại địa phương.

c) Tham mưu tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 02/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

d) Tham mưu tổng kết Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất giải pháp, tham gia có chất lượng đối với việc xây dựng văn bản, đề án về giám định tư pháp trong giai đoạn tiếp theo.

## **6. Công tác trợ giúp pháp lý**

a) Trợ giúp pháp lý thực hiện hiệu quả chỉ tiêu vụ tham gia tố tụng năm 2023 tại Công văn số 2582/BTP-TGPL ngày 29/12/2022 của Bộ Tư pháp.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý; Sử dụng Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý để tổng hợp số liệu, thống kê phục vụ công tác báo cáo, thống kê theo quy định; đăng tải Danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn và cập nhật danh sách khi có sự thay đổi theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **7. Công tác hộ tịch, chứng thực**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương.

b) Chủ động giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch, chứng thực cho người dân, bảo đảm không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong việc đăng ký hộ tịch, chứng thực tại địa phương.

c) Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; tuyên truyền, phổ biến, thực hiện có hiệu quả pháp luật chứng thực góp phần hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực trong thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

## **8. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật**

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2023; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết mới được ban hành; Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (nếu có), kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ để nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật trong năm 2023 theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

## **9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

a) Triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Sở Tư pháp, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực được giao.

b) Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác định thực diện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

## **10. Công tác bồi thường nhà nước**

a) Thực hiện hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án tại địa phương;

b) Đảm bảo thực hiện, tham gia việc giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước theo đúng quy định của pháp luật khi có vụ việc phát sinh tại địa phương.

## **11. Công tác lý lịch tư pháp**

a) Tăng cường hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Thực hiện tiếp nhận, cập nhật, xử lý, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định; giải quyết triệt để số lượng thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng; phối hợp thực hiện chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền, bảo đảm 98% các hồ sơ bảo đảm cấp sớm hoặc đúng thời hạn theo quy định; 100% phiếu lý lịch tư pháp được cấp chính xác, đúng pháp luật; từng bước thực hiện đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp đáp ứng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4;

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, bảo đảm 100% hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được tra cứu, xác minh theo Quy chế.

## **12. Công tác nuôi con nuôi**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trong nước thông qua hoạt động theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi

b) Chú trọng triển khai các hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng, đảm bảo các trẻ em có nhu cầu cần tìm gia đình thay thế được sống trong môi trường gia đình phù hợp;

c) Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác truyền thông về việc nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi.

## **13. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng**

a) Công tác thanh tra đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế, xã hội của các cấp, các ngành. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, đơn thư; thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra; nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng

pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng. Thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến hoạt động thanh tra;

b) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 15/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ quan, đơn vị;

c) Công tác phòng, chống tham nhũng: Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định. Quan tâm triển khai các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng để nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

#### **14. Công tác thống kê**

a) Gửi báo cáo thống kê đầy đủ, đúng thời hạn trong tất cả các kỳ báo cáo theo quy định tại thông tư số 03/2019/TT-BTP.

b) Điền đầy đủ thông tin trong tất cả các biểu mẫu của các kỳ báo cáo, đảm bảo chất lượng trong từng biểu báo cáo thống kê, cụ thể: khớp các nhóm phân tổ trong cùng một chỉ tiêu thống kê; đảm bảo tính hợp lý trong từng số liệu báo cáo; có sự so sánh, đối chiếu số liệu của kỳ này với cùng kỳ năm trước và các kỳ báo cáo trong cùng một năm; so sánh số liệu của các đơn vị cùng cấp để phát hiện số liệu bất hợp lý. Có đánh giá, thuyết minh phù hợp đối với các số liệu tăng/giảm bất thường. Đảm bảo tính hợp lý trong từng lĩnh vực và sự tương quan đối với các lĩnh vực khác có cùng tính chất.

c) Triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê ngành Tư pháp, bảo đảm 100% các biểu mẫu đều thực hiện qua Phần mềm.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**



## **1. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố**

a) Xác định cụ thể những nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện hiệu quả phong trào thi đua và triển khai, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý và công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã phường, thị trấn thực hiện nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua góp phần hoàn hành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

b) Phòng Tư pháp các huyện, thành phố xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai phong trào thi đua của đơn vị và gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 24/3/2023** để theo dõi, tổng hợp.

## **2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp**

a) Kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố thực hiện phong trào thi đua.

b) Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phổ biến, tuyên truyền, tạo sự lan tỏa của các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, làm nòng cốt cho phong trào thi đua.

c) Xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

**3. Giao Văn phòng Sở - Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tiếp nhận, rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, trình Hội đồng thi đua-khen thưởng xét và đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng theo quy định.**

Trên đây là Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề năm 2023, Sở Tư pháp yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Vụ Thi đua khen thưởng - BTP;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- Khối thi đua STP các tỉnh MĐNB;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, VP. TN

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Hiếu**